

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2010

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã có bước chuyển biến tích cực. Toàn thành phố đã xây dựng được 12.991 Tổ hòa giải ở cơ sở với 34.174 hòa giải viên; hàng năm, tỷ lệ hòa giải thành đạt 67,2% và giảm khoảng 30% các loại vụ, việc tranh chấp phải chuyển đến Tòa án xét xử. Qua đó, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư, góp phần phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay công tác hòa giải ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn như: các tổ chức hòa giải ở cơ sở chưa được kịp thời củng cố, kiện toàn; chưa phân định rõ phạm vi hòa giải ở cơ sở và hòa giải ở Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải của một bộ phận hòa giải viên còn nhiều hạn chế; chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên chưa phù hợp, chưa được quan tâm đúng mức...

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, đồng thời tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Củng cố, kiện toàn tổ chức hòa giải ở cơ sở:

a) Thống nhất mô hình Tổ hòa giải theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; thành lập Tổ hòa giải ở các tổ dân phố, ấp nhân dân và các cụm dân cư khác (các chợ cố định, tụ điểm du lịch, vui chơi giải trí...) chưa có Tổ hòa giải, đảm bảo mỗi tổ dân phố, ấp nhân dân và các cụm dân cư khác phải có ít nhất một Tổ hòa giải.

b) Chú trọng công tác nhân sự cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đảm bảo mỗi Tổ hòa giải có từ 3 tổ viên trở lên theo quy định của Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày

18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tổ viên Tổ hòa giải phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời phải có sức khỏe tốt, am hiểu pháp luật và có uy tín đối với nhân dân nơi cư trú.

c) Định kỳ hàng tháng, Tổ hòa giải tiến hành họp để đánh giá, rút kinh nghiệm; các tổ viên thường xuyên tham gia các cuộc họp tổ dân phố, ấp nhân dân để nắm bắt, trao đổi thông tin.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở giữa Tổ hòa giải với các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng chức năng trên địa bàn khu dân cư; đề xuất cử thành viên của các tổ chức này làm tổ viên Tổ hòa giải.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở:

a) Tăng cường tuyên truyền về công tác hòa giải ở cơ sở trong nhân dân.

b) Đẩy mạnh hoạt động hòa giải tại Tổ hòa giải; khuyến khích, hướng dẫn hòa giải tại Tổ hòa giải đối với các vụ việc thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên; quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở.

d) Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật cho các Tổ hòa giải; đầu tư xây dựng Tủ sách pháp luật, tạo điều kiện cho các hòa giải viên đến mượn đọc, nghiên cứu.

đ) Tăng cường sự phối hợp giữa Tổ hòa giải với các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể, cảnh sát khu vực... để hòa giải kịp thời, có hiệu quả các vụ việc tranh chấp xảy ra trong nội bộ nhân dân.

3. Kinh phí cho công tác hòa giải:

a) Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác hòa giải ở cơ sở, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng quy định, phù hợp với thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố.

b) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Phân công trách nhiệm thực hiện:

a) Sở Tư pháp:

- Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 93/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp quận, huyện triển khai có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu về nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật;

- Tổ chức bồi dưỡng và hướng dẫn Phòng Tư pháp quận, huyện tổ chức bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên;

- Định kỳ tổ chức tổng kết, khen thưởng công tác hòa giải ở cơ sở.

b) Sở Tài chính:

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định về sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường, xã, thị trấn.

c) Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên;

- Tăng cường việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tiến hành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả công tác hòa giải ở cơ sở về Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố; kịp thời tuyên dương, khen thưởng các Tổ hòa giải có thành tích xuất sắc ở địa phương;

- Đưa vào dự toán ngân sách hàng năm một khoản kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Mục 1, 2, 3 Chỉ thị này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận, huyện;

- Khuyến khích các Tổ hòa giải tích cực, chủ động trong việc hòa giải; bảo đảm 100% các tranh chấp nhỏ đều được tiến hành hòa giải ở cơ sở và tỷ lệ hòa giải thành ngày càng tăng;

- Theo dõi công tác hòa giải trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ về nghiệp vụ hòa giải; tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các Tổ hòa giải thực hiện nhiệm vụ;

- Thực hiện nghiêm việc chi thù lao hòa giải viên đối với từng vụ việc hòa giải; thực hiện các khoản chi theo đúng chế độ tài chính cho các Tổ hòa giải; hướng dẫn các thủ tục tài chính cụ thể trong việc quyết toán tài chính cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời khen thưởng cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai Chỉ thị này đến tổ dân phố, ấp nhân dân. Trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, huyện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và cơ quan tư pháp các cấp ở địa phương trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể phối hợp, hỗ trợ hoạt động hòa giải của Tổ hòa giải.

5. Hiệu lực của Chỉ thị:

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Giao Sở Tư pháp chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí